

Số: /SGDĐT-GDTrH-GDTrX  
V/v hướng dẫn triển khai thực hiện  
nhiệm vụ năm học 2023-2024  
đối với giáo dục dân tộc

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2023

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDNN-GDTrX các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 4891/BGDĐT-GDDT ngày 08/9/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc; căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và tạo chuyên biến mạnh mẽ trong công tác giáo dục dân tộc, Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc (GDDT) như sau:

#### **A. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội và Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS, MN).

2. Ưu tiên nguồn lực để đầu tư kiên cố hoá trường lớp ở vùng đặc biệt khó khăn; đầu tư kinh phí cho các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) và trường phổ thông có học sinh bán trú (PTCHSBT) để nâng cấp, sửa chữa, mua sắm thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018). Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia góp phần đảm bảo các tiêu chí phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS, MN.

3. Thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình GDPT 2018 ở các cơ sở giáo dục; đồng thời đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018 phù hợp với vùng đồng bào DTTS, MN, chú trọng các trường PTDTNT, PTDTBT và trường PTCHSBT.

4. Tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN, đặc biệt trong các trường PTDTNT, PTDTBT và các trường PTCHSBT trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý làm công tác giáo dục học sinh dân tộc đáp ứng yêu cầu đổi mới; thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học vùng đồng bào DTTS, MN.

6. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng nói, chữ viết Êđê và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; dạy tiếng nói, chữ viết Êđê, Mnông cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN; triển khai, thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS, MN.

7. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết của DTTS (Êđê, M'Nông...); quan tâm giáo dục văn hoá dân tộc cho học sinh DTTS, MN; bồi dưỡng tiếng DTTS; kiến thức dân tộc và văn hoá DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT.

8. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác GDDT; các chế độ, chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững vùng đồng bào DTTS, MN và Chương trình GDPT 2018 về chương trình, sách giáo khoa và tổ chức dạy học tiếng DTTS.

## **B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **I. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, MIỀN NÚI**

#### **1. Sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học**

1.1. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN theo lộ trình được duyệt của từng địa phương theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số Điểm trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở sáp nhập, xoá bỏ tại Phụ lục Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 877/QĐ-UBND. Việc sắp xếp phải đảm bảo nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông.

1.2. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN chủ động, tích cực phối hợp với các lực lượng xã hội huy động tối đa trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học, bậc học từ mầm non đến phổ thông đi học đúng độ tuổi; tăng tỷ lệ trẻ em DTTS 5 tuổi đi học mẫu giáo, tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở; tập trung chỉ đạo việc duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp; thực hiện tốt các giải pháp nhằm bảo đảm tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh DTTS bỏ học, nghỉ học sau dịp lễ tết, mùa vụ,... hoàn thành các chỉ tiêu phát triển bền vững đối với vùng đồng bào DTTS

trong lĩnh vực GDĐT.

1.3. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm định và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế và dạy học phù hợp với đối tượng để nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN.

1.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 đặc biệt đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11 năm học 2023-2024 và chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12 trong năm học 2024-2025.

1.5. Tiếp tục thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, đặc biệt là các trường PTDTNT, PTDTBT và trường PTCHSBT.

1.6. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp, công trình để tham mưu và lập kế hoạch đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên, đặc biệt chú ý đối với các trường ở khu vực có nguy cơ sạt lở đất, gần sông suối; chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn và dịch bệnh.

1.7. Tiếp tục hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, ưu tiên cho các trường PTDTNT, PTDTBT giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong công tác nuôi, dạy và các hoạt động giáo dục đặc thù.

## **2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, PTDTBT**

### *2.1. Công tác tuyển sinh*

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT<sup>1</sup>, bảo đảm tuyển chọn những học sinh ưu tú của các DTTS; tuyển thẳng học sinh các DTTS rất ít người theo quy định vào học tại trường PTDTNT.

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo quy định, đúng quy trình, khách quan, công bằng, kịp thời<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT; Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm vào trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/5/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bộ hồ sơ hồ sơ giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện THPT, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

<sup>2</sup> Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT.

- Các trường PTDTNT, PTDTBT có trách nhiệm phản ánh kịp thời những tồn tại, bất cập trong công tác tuyển sinh để các cấp quản lý có sự chỉ đạo phù hợp, đảm bảo chất lượng giáo dục.

## 2.2. Nâng cao chất lượng dạy và học

### a) Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, địa phương, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp với đối tượng học sinh DTTS; lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong Chương trình GDPT hiện hành; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn và phù hợp với đối tượng học sinh DTTS.

- Tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh DTTS ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học cho năm học 2023-2024.

- Trường PTDTNT, PTDTBT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, kém đối với học sinh học Chương trình GDPT hiện hành và chưa đạt đối với học sinh học Chương trình GDPT 2018; bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2130/QĐ-BGDĐT ngày 26/7/2023 của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu hướng dẫn phương pháp tổ chức hoạt động thể thao trường học cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường PTCHSBT; Quyết định số 2131/QĐ-BGDĐT ngày 26/7/2023 của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu hướng dẫn tổ chức tập luyện các môn thể thao của đồng bào DTTS cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường PTCHSBT; Quyết định số 2595/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Tài liệu hướng dẫn tập huấn phòng, chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục đối với học sinh các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường PTCHSBT.

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh DTTS

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống

tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” bảo đảm mục tiêu 100% các trường PTDTNT, PTDTBT được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi<sup>3</sup>. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học.

- Tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt vợ...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh, chú trọng rèn luyện cho học sinh có ý thức và kỹ năng tự học hiệu quả. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; tăng cường giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại, bạo lực, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng. Phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp – dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 784/KHPH-BGDĐT-HLHPNVN ngày 22/5/2023 của Bộ GDĐT và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”.

### **3. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS**

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016- 2020, định hướng 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

- Dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS tối thiểu từ 2 tiết - 4 tiết/tuần; tổ chức ôn tập, củng cố giúp học sinh đạt được các năng lực đọc, viết, nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học trong từng giai đoạn.

- Tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt: chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong gia đình, nhà trường, cộng đồng; xây dựng thói quen đọc sách thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện trong nhà trường; tăng cường tổ chức giao lưu tiếng Việt, sân chơi Trạng Nguyên tiếng Việt qua internet, thi kể chuyện; xây dựng và khai thác có hiệu quả môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học<sup>4</sup>. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác viên hỗ trợ ngôn ngữ (người DTTS) về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

- Tham mưu UBND cấp huyện bố trí kinh phí tổ chức triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS theo kế hoạch. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, huy động sự hỗ trợ về sách vở, đồ dùng học tập, bữa ăn trưa cho học sinh vùng DTTS.

- Tăng cường vai trò của các cấp quản lý trong việc kiểm tra, giám sát, tư vấn thực hiện các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS.

### **4. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số**

#### *4.1. Thực hiện việc dạy học tiếng DTTS trong trường phổ thông*

- Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Êđê theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở GDPT và trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của Bộ GDĐT Hướng dẫn thực hiện một số điều tại Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ phù hợp với nhu cầu và thực tế của địa phương.

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố tham mưu bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy tiếng Êđê đảm bảo số lượng; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng DTTS chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Ưu tiên lựa chọn giáo viên tiếng DTTS có năng lực và chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ để dạy chương trình và SGK mới.

---

<sup>4</sup> Công văn số 1478/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/9/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024.

- Môn học tiếng Êđê là môn học tiếng DTTS được lựa chọn để triển khai dạy học môn học tự chọn ở các trường tiểu học tại tỉnh Đắk Lắk. Chương trình dạy môn tiếng Êđê được thực hiện theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng DTTS. Theo đó, thời lượng dạy học của chương trình tiếng Êđê được quy định là 70 tiết/năm với 2 tiết/tuần; khung kế hoạch dạy học bắt đầu từ lớp 1. Tuy nhiên, hiện nay Bộ GDĐT chưa ban hành bộ SGK tiếng Êđê theo Chương trình GDPT 2018. Việc triển khai dạy tiếng Êđê tại tỉnh Đắk Lắk tiếp tục được thực hiện ở các lớp 3, 4, 5 với bộ SGK hiện hành được biên soạn theo chương trình tiếng Êđê cấp Tiểu học ban hành theo Quyết định số 48/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Theo chương trình, thời lượng dạy học được quy định cho mỗi năm học là 140 tiết với 4 tiết /tuần. Vì vậy, Sở GDĐT đề nghị các cơ sở giáo dục có triển khai dạy học tiếng Êđê tùy vào điều kiện thực tế để linh hoạt điều chỉnh nội dung dạy học trong bộ SGK tiếng Êđê hiện hành (từ 4 tiết/tuần tinh giảm còn 2 tiết/tuần) nhằm đảm bảo nội dung và yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình, đồng thời xây dựng kế hoạch chuẩn bị mọi điều kiện để triển khai dạy học tiếng Êđê ở các lớp 1, 2, khi có chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Việc cấp phát SGK tiếng Êđê được thực hiện theo thông báo cấp phát SGK hàng năm của Sở GDĐT. Các trường có triển khai dạy tiếng Êđê giám sát việc bảo quản, thu hồi SGK tiếng Êđê, triển khai sử dụng có hiệu quả các tài liệu có liên quan hỗ trợ việc dạy học tiếng Êđê đã được cấp phát về các thư viện nhà trường như Từ điển Ngữ pháp, Truyện đọc tham khảo,...

- Tăng cường phối hợp với Phòng Dân tộc, Phòng Văn hóa-Thông tin, các báo địa phương, các tổ chức như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTTP Hồ Chí Minh tổ chức cho học sinh DTTS tham gia các hoạt động trải nghiệm bằng tiếng DTTS.

- Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo việc dạy tiếng Êđê theo đúng Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở GDPT và trung tâm giáo dục thường xuyên.

#### *4.2. Triển khai Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng DTTS trong Chương trình GDPT giai đoạn 2021-2030”*

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng DTTS trong Chương trình GDPT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS báo cáo Sở GDĐT để có phương án phối hợp với các trường đại học xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS đáp ứng chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ để dạy tiếng DTTS theo Thông tư số

34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình GDPT môn học tiếng Bahnar, tiếng Chăm, tiếng Êđê, tiếng Jrai, tiếng Khmer, tiếng Mnông, tiếng Mông, tiếng Thái. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý dạy học tiếng DTTS cho đội ngũ cán bộ quản lý có liên quan.

- Chủ động bố trí đủ kinh phí mua SGK và tài liệu hướng dẫn dạy học tiếng DTTS, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng DTTS; xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy học tiếng DTTS.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dạy học tiếng DTTS, về chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc dạy học tiếng DTTS.

*4.3. Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Êđê, Mnông cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN*

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng dạy tiếng DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS, MN theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, MN; Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng DTTS và Công văn số 912/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 01/6/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số theo Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức DTTS học tiếng DTTS tại trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **II. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS, MN**

### **1. Thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành**

- Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện nghiêm túc chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT theo Thông tư liên tịch số 109/TTLT-BTC-BGDĐT của Bộ Tài chính và Bộ GDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; chính



sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP; Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của Bộ GDĐT Hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

## **2. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

- Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi chung là Quyết định số 1719/QĐ-TTg) theo sự phân công của UBND tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Thực hiện Quyết định số 562/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 589/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 của ngành Giáo dục tỉnh Đắk Lắk của Sở GDĐT.

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố rà soát các trường chưa có đủ cơ sở vật chất, còn phải thuê, mượn hoặc xuống cấp; những điểm nóng, bức xúc, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị bàn ghế, đồ dùng... cho học sinh nội trú, bán trú để tham mưu các cấp xây dựng kế hoạch bố trí vốn đầu tư theo thứ tự ưu tiên, đúng đối tượng thụ hưởng. Tham mưu triển khai đầu tư theo định hướng tập trung, cuốn chiếu, dứt điểm, ưu tiên địa bàn, cơ sở giáo dục khó khăn, không dàn trải nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ của Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg một cách bền vững.

### **3. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu ban hành chính sách của địa phương**

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc của địa phương: Rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành<sup>5</sup>, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh đến người dạy, người học ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời.

- Phát hiện những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS của tỉnh để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy định về chế độ, chính sách phát triển GDDT của Trung ương.

- Tiếp tục rà soát số lượng học sinh DTTS thuộc diện hộ nghèo hoặc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn để tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

### **III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC DÂN TỘC**

1. Các phòng GDĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDDT; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới GDDT ở vùng DTTS, MN.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo GDDT ở các vùng có đông học sinh DTTS, bảo đảm mỗi Phòng GDĐT có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về GDDT của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”.

3. Đổi mới quản lý GDDT gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo giữa Sở GDĐT và địa phương về GDDT, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về GDDT của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

4. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ

---

<sup>5</sup> Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và MN; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT; Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm vào trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT.

quản lý giáo dục, cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, GDPT vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; dạy học tiếng dân tộc cho học sinh DTTS trong trường phổ thông và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN; dạy học ngoại ngữ và giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN trong công tác tuyển sinh, quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục văn hóa dân tộc, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình, bảo đảm sự tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ.

#### **IV. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC**

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới GDĐT, đổi mới chương trình, SGK GDPT, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT mới; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới GDDT.

2. Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến GDDT của các địa phương.

3. Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận.

4. Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và toàn xã hội.

5. Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới GDDT.

#### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Hiệu trưởng các trường THPT, phổ thông có nhiều cấp học; trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường hướng dẫn và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với GDDT cụ thể, phù hợp.

2. Hiệu trưởng các trường PTDTNT cấp tỉnh, trường PTDTNT cấp huyện; trường PTDTBT và trường PTCHSBT xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm

học 2023-2024 phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

3. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với GDDT của Sở GDĐT.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với GDDT, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học - Giáo dục Thường xuyên) để kịp thời hướng dẫn, triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ GDDT-Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Dân tộc tỉnh (phối hợp);
- UBND các huyện/TX/TP (để phối hợp);
- LĐ Sở GDĐT (để chỉ đạo);
- Các phòng, ban thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, P. GDT<sub>tr</sub>H-GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Tường Hiệp**